

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TH
TỈNH LONG A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/DSST

Ngày: 03/12/2021

Về việc “T/c hợp đồng mua bán”

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH -TỈNH LONG A**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dg.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hà Minh Tn.

2/ Ông Nguyễn Văn HG.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân TH, tỉnh Long A.

Hôm nay, ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST- DS ngày 18 tháng 10 năm 2021; giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Mn, sinh năm 1953 - Đại diện Hộ kinh doanh Việt THG (Cửa hàng vật tư nông nghiệp Việt THG).

Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn Tân TH, huyện Tân TH, tỉnh Long A.

2. Bị đơn: Ông Võ Văn L, sinh năm: 1973

Bà Võ Thị Cẩm Hn, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Ấp Lò Đg, xã Tân BH, huyện Tân TH, tỉnh Long A

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Bùi Thị Mn trình bày: Vào ngày 10/06/2015 ông Võ Văn L, bà Võ Thị Cẩm Hn thường trú tại ấp Lò Đg, xã Tân BH, huyện Tân TH, tỉnh Long A xác nhận nợ cửa hàng vật tư nông nghiệp Việt THG số tiền mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật số tiền là 122.909.000 đồng. Từ năm 2016 đến năm 2020

ông L, bà Hn có trả cho cửa hàng vật tư nông nghiệp Việt THG số tiền là 20.000.000 đồng. Còn nợ lại cửa hàng vật tư nông nghiệp Việt THG số tiền là 102.909.000 đồng.

Hiện nay bà Bùi Thị Mn yêu cầu ông Võ Văn L, bà Võ Thị Cẩm Hn trả số tiền là 102.909.000 đồng một lần và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83% từ tháng 03 năm 2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Bị đơn ông Võ Văn L, bà Võ Thị Cẩm Hn trình bày: Năm 2015 cho đến nay vợ chồng tôi có đến cửa hàng vật tư nông nghiệp Việt THG mua phân bón và thuốc trừ sâu để phục vụ sản xuất nông nghiệp nhưng do làm ăn thất bại nên còn nợ lại cửa hàng vật tư nông nghiệp Việt THG 102.909.000 đồng. Trước đây vợ chồng tôi có hứa trả cửa hàng vật tư nông nghiệp Việt THG mỗi năm là 5.000.000 đồng nhưng do năm nay làm ăn thất bại, dịch bệnh nên không thực hiện việc trả nợ cho cửa hàng vật tư nông nghiệp Việt THG được. Hiện nay vợ chồng tôi thống nhất còn nợ cửa hàng vật tư nông nghiệp Việt THG số tiền là 102.909.000 đồng nhưng xin trả dần số tiền là mỗi năm là 5.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ trên và chỉ xin trả số tiền gốc không trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quA hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: QuA hệ pháp luật là trAh chấp “hợp đồng mua bán” quA hệ trAh chấp xảy ra tại ấp Lò Đg, xã Tân BH, huyện Tân TH, tỉnh Long A nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân TH, tỉnh Long A theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bà Bùi Thị Mn không thay đổi yêu cầu không rút đơn khởi kiện. Bà Mn yêu cầu ông Võ Văn L, bà Võ Thị Cẩm Hn trả số tiền là 102.909.000 đồng một lần và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83% từ tháng 03 năm 2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Ông Võ Văn L, bà Võ Thị Cẩm Hn xác nhận hiện nay còn nợ bà Mn 102.909.000 đồng nhưng xin trả dần số tiền là mỗi năm là 5.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ trên và chỉ xin trả số tiền gốc không trả lãi.

[2] Về nội dung vụ án :

[2.1] Vào ngày 10/06/2015 ông Võ Văn L, bà Võ Thị Cẩm Hn đến cửa hàng vật tư nông nghiệp Việt THG mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật còn nợ lại số tiền là 122.909.000 đồng. Từ năm 2016 đến năm 2020 ông L, bà Hn có trả cho cửa hàng vật tư nông nghiệp Việt THG số tiền là 20.000.000 đồng, còn nợ lại cửa hàng vật tư nông nghiệp Việt THG số tiền là 102.909.000 đồng. Do nợ thiếu nhiều năm

nên bà Bùi Thị Mn yêu cầu ông L và bà Hn có nghĩa vụ thanh toán cho bà số tiền trên 1 lần.

[2.2] Bà Mn có cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Tân TH một biên nhận nợ có nội dung là ông L và bà Hn còn thiếu tiền bà Mn với số tiền là 102.909.000 đồng có chữ viết và chữ ký của ông L và bà Hn. Số tiền này cũng được ông L và bà Hn công nhận, điều này cho thấy ông L và bà Hn còn nợ bà Mn số tiền 102.909.000 đồng nên bà Mn yêu cầu ông L và bà Hn hoàn trả cho bà số tiền trên là có căn cứ nên được chấp nhận

[2.3] Bà Bùi Thị Mn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 10%/năm tương ứng với 0,83%/ tháng là hợp lý. Lãi suất được tính từ tháng 03 năm 2020 đến tháng 12 năm 2021 như sau:

102.909.000 đồng x 0,83 % x 21 tháng thành tiền là 17.937.038 đồng.

[2.4] Áp dụng Điều 288, 357, 430, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc ông Võ Văn L và bà Võ Thị Cẩm Hn liên đới hoàn trả cho bà Bùi Thị Mn số tiền gốc và lãi là 120.846.038 đồng (Trong đó tiền gốc là 102.909.000 đồng, tiền lãi là 17.937.038 đồng).

[2.5] Ông Võ Văn L và bà Võ Thị Cẩm Hn xin trả dần mỗi năm là 5.000.000 đồng, yêu cầu này không được bà Mn chấp nhận nên Tòa án không chấp nhận yêu cầu này của ông L và bà Hn.

[3] Về án phí: Ông Võ Văn L và bà Võ Thị Cẩm Hn phải chịu 6.042.301 đồng sung công quỹ Nhà nước. Bà Bùi Thị Mn – Đại diện Hộ kinh doanh Việt THG (Cửa hàng vật tư nông nghiệp Việt THG) không phải chịu án phí nên được hoàn trả 2.572.725 đồng theo lai thu số 0004054 ngày 02-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân TH.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, Điều 271, 273 của Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều Điều, 288, 357, 463 khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy BA Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Mn.

Buộc ông Võ Văn L và bà Võ Thị Cẩm Hn liên đới hoàn trả cho bà Bùi Thị Mn số tiền gốc và lãi là 120.846.038 đồng (Trong đó tiền gốc là 102.909.000 đồng, tiền lãi là 17.937.038 đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Ông Võ Văn L và bà Võ Thị Cẩm Hn phải chịu 6.042.301 đồng sung công quỹ Nhà nước. Bà Bùi Thị Mn - Đại diện Hộ kinh doanh Việt THG (Cửa hàng vật tư nông nghiệp Việt THG) không phải chịu án phí nên được hoàn trả 2.572.725 đồng theo lai thu số 0004054 ngày 02-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân TH.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân TH;
- CC.THADS huyện Tân TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Dg

